TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HSST
Ngày 30-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên toà : Ông Nguyễn Ngọc Phú- Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1990, nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Khu T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và con bà Nguyễn Thị H; chồng Mai Duy H2; con: 02, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Quang H3, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu 4, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/12/2020, Đỗ Văn H4 đến nhà Đỗ Quang H3 chơi và nói cần giấy khám sức khỏe để sau này đi xin việc. Do trước đó thấy

Nguyễn Thị Hồng H thông báo trên Facebook cá nhân về việc có bán giấy khám sức khỏe nên khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày H3 gọi điện thoại cho H hỏi mua 03 giấy khám sức khỏe. H đồng ý hẹn H3 đến cửa hàng quần áo B có địa chỉ tại khu 6, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ để giao dịch.

Tại đây, H3, H4 và H thống nhất giá một giấy khám sức khỏe đã có xác nhận của bệnh viện là 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng). H3 đưa cho H 660.000đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng do đếm nhầm nên đưa 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). H cầm tiền đặt lên mặt bàn kê tại gian bán hàng của cửa hàng rồi lấy 03 giấy khám sức khỏe đã có dấu đỏ của Công ty cổ phần bệnh viện G, có 08 loại chữ ký của các bác sỹ (Trong giấy khám sức khỏe chưa ghi phần thông tin cá nhân người khám sức khỏe). H4 đọc thông tin cá nhân, địa chỉ của H4 là Đỗ Văn H4, ngày sinh 20/04/1991, chỗ ở hiện tại: Khu T1, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ, nhưng do nghe nhầm nên H viết địa chỉ của H4 là khu H5. Sau khi viết xong thì H3 đọc họ tên "Nguyễn Ngọc T1" để H viết vào giấy khám sức khỏe.

Đến 10 giờ 10 phút, khi vừa viết xong tên thì có lực lượng Công an huyện Phù Ninh đến kiểm tra, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ một số đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) chiếc bút bi màu xanh (được niêm phong); 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn); 03 (Ba) giấy khám sức khỏe đều không ghi số, không ghi ngày tháng năm đều có hình dấu tròn màu đỏ của Công ty cổ phần bệnh viện G, địa chỉ: Quận Đ, Hà Nội. Trong 03 giấy khám sức khỏe trên có 01 tờ giấy khám sức khỏe ghi họ và tên: Đỗ Văn H4, sinh ngày 20/4/1991, chỗ ở hiện tại: Khu H5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ; 01 giấy khám sức khỏe ghi họ và tên: Nguyễn Ngọc T1 và 01 giấy khám sức khỏe không ghi họ và tên; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu vàng hồng lắp sim số 0963740022 số IMEI 358626093816304; 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO màu vàng màn hình bị rạn nứt vỡ có số IMEI 1: 862646036633755; số IMEI 2: 862646036633748 gắn kèm sim số 0865386276. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Thị Hồng H nhưng không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngoài việc bán giấy khám sức khỏe như nêu trên, H tự khai nhận hành vi bán 01 Giấy khám sức khỏe cho Đỗ Quang H3, cụ thể: Vào buổi trưa ngày 28/11/2020, Đỗ Quang H3 gọi điện thoại hỏi mua của H một giấy khám sức khỏe. H đồng ý hẹn H3 đến cửa hàng quần áo B tại khu 6, thị trấn C, huyện P để giao dịch. Gặp nhau H nói giá một giấy khám sức khỏe đã có xác nhận của bệnh viện là 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng). H3 đồng ý đưa cho H 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng). H cầm tiền rồi lấy một giấy khám sức khỏe đã có dấu đỏ của Công ty cổ phần bệnh viện G và có 08 loại chữ ký của các bác sỹ. Trong giấy khám sức khỏe chưa ghi phần thông tin cá nhân người khám sức khỏe. H3 đọc thông tin cá nhân của H3 là "Họ và tên: Đỗ Quang H3, Ngày sinh: 09/01/1994, chỗ ở hiện tại: Khu 4, xã A, P, Phú Thọ" rồi H viết vào giấy khám sức khỏe. Sau khi viết xong, H3 cầm giấy khám sức khỏe rồi đi về nhà.

Quá trình điều tra, Đỗ Quang H3 và Đỗ Văn H4 đã khai nhận việc mua giấy khám sức khỏe của H như đã nêu ở trên. H3 đã tự giác giao nộp giấy khám sức khỏe đã mua của H ngày 28/11/2020 cho Cơ quan điều tra. H3 và H4 khai nhận mục đích mua giấy khám sức khỏe là khi nào xin việc thì sử dụng, nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh đã tiến hành làm việc với Công ty cổ phần Bệnh viện G, địa chỉ tại ngõ 84, phố L1, L2, quận Đ, thành phố Hà Nội và xác định: Trong các giấy khám sức khỏe mà cơ quan điều tra thu giữ có tên 03 bác sĩ gồm ông Nguyễn Công S, Tạ Minh T2 và Trần K là trùng tên với các bác sỹ hiện đang công tác tại Công ty. Cơ quan điều tra đã thu mẫu hình dấu của Công ty cổ phần bệnh viện G; mẫu chữ ký của các bác sỹ Nguyễn Công S, Tạ Minh T2 và Trần K để điều tra theo quy định.

Tại bản kết luận số 76/KLGĐ ngày 05/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh kết luận: "Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN G" được in trên 04 giấy khám sức khỏe (tài liệu cần giám định) so với hình dấu tròn màu đỏ của Công ty cổ phần giao thông vận tải trên bản "mẫu dấu" (tài liệu mẫu so sánh) là không phải do cùng một con dấu đóng ra. Chữ viết điền vào các mục "Họ và tên; Ngày sinh; Chỗ ở hiện tại; Lý do khám sức khỏe" trên các giấy khám sức khỏe gửi đến giám định so với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Hồng H trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra".

Tại bản kết luận số 420/KLGĐ-PC09 ngày 02/04/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "Chữ ký đứng tên BSCKI: Nguyễn Công S trên 04 giấy khám sức khỏe thu giữ của Nguyễn Thị Hồng H và Đỗ Quang H3 so với chữ ký đứng tên BSCKI: Nguyễn Công S trên 02 giấy khám sức khỏe và bản thu mẫu chữ ký do Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải cung cấp không phải do cùng một người ký ra; Chữ ký đứng tên BS Tạ Minh T2 trên 04 giấy khám sức khỏe thu giữ của Nguyễn Thị Hồng H so với chữ ký đứng tên Ths.Bs. Tạ Minh T2 trên 02 giấy khám sức khỏe và bản thu mẫu chữ ký do Công ty cổ phần bệnh viện G cung cấp là chữ ký khác dạng nên không tiến hành giám định; Chữ ký đứng tên BS. Trần K trên 04 giấy khám sức khỏe thu giữ của Nguyễn Thị Hồng H so với chữ ký đứng tên BS. Trần K trên 02 giấy khám sức khỏe và bản thu mẫu chữ ký do Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải cung cấp là chữ ký khác dạng nên không tiến hành giám định.

Về nguồn gốc 04 (bốn) giấy khám sức khỏe trên Nguyễn Thị Hồng H khai nhận: Ngày 27/11/2020 H đang ở cửa hàng thì chị Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1989, nơi cư trú: Khu 12, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ đến mua quần áo và nói có bán giấy khám sức khỏe với giá 140.000đồng/giấy. H đồng ý mua và thống nhất với T3 khi nào bán được giấy khám sức khỏe thì T3 sẽ đến lấy tiền sau. Đến chiều cùng ngày T3 cầm 04 giấy khám sức khỏe đến đưa cho H. Ngày 28/11/2020 H bán cho Đỗ Quang H3 một giấy khám sức khỏe, ngày 01/12/2020 H bán cho H4 và H3 03 giấy khám sức khỏe thì bị cơ quan công an phát hiện thu giữ. Đồng thời H tự nguyện giao nộp số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) tiền bán 01 giấy khám sức khỏe trước

đó cho H3. Cơ quan CSĐT đã triệu tập Nguyễn Thị T3 đến làm việc, T3 không thừa nhận việc đã bán giấy khám sức khỏe cho H.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSPN ngày 26/05/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng H về tội "Làm giả tài liệu của tổ chức" theo điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và thừa nhận mục đích bán giấy khám sức khỏe cho H4, H3 để kiếm lời.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng H phạm tội "Làm giả tài liệu của tổ chức". Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 341, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập mức 05%/tháng trên tổng thu nhập trung bình một tháng mà H tự xác định là 5.000.000đ (Năm triệu đồng); phạt bổ sung 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Đề nghị không áp dụng lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H vì hiện nay bị cáo có việc làm; trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Hồng H không có việc làm thì việc lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật thi hành án hình sự. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 01/12/2020, tại cửa hàng quần áo B thuộc khu 6, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an huyện Phù Ninh đã bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng H có hành vi ghi thêm các thông tin cá nhân của người cần cấp giấy khám sức khỏe vào 02 (hai) giấy khám sức khỏe và bán cho Đỗ Quang H3, sinh năm 1994, nơi cư trú: Khu 4, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ và Đỗ Văn H4 sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu T1, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ với giá 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, H tự khai nhận ngày 28/11/2020, tại cửa hàng quần áo B thuộc khu 6, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ, H đã ghi thêm các thông tin cá nhân của người cần cấp giấy khám sức khỏe vào 01 (một) giấy khám sức khỏe có sẵn và đóng dấu đỏ có tên Công ty cổ phần bệnh viện G và bán cho Đỗ Quang H3 với giá 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại các bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đều xác định các giấy khám sức khỏe mà bị cáo H bán cho các đối tượng mua đều là các giấy tờ giả, không phải của Công ty cổ phần bệnh viện G phát hành.

Như vậy, hành vi phạm tội của H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Làm giả tài liệu của tổ chức" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt cao nhất từ 02 năm đến 05 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước mà cụ thể là trong lĩnh vực quản lý giấy tờ, tài liệu, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi cá nhân.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" "Người phạm tội tự thú"quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của Điều luật là phù hợp.

Xét thấy bị cáo là phụ nữ, đang phải nuôi 02 con nhỏ và hành vi bán các giấy khám sức khỏe với số tiền nhỏ, đang được thực hiện thì bị bắt quả tang, số tiền thu lợi bất chính không lớn, đã thu hồi được toàn bộ. Hành vi này của bị cáo cũng chỉ là nhất thời, bộc phát, do thiếu hiểu biết cho rằng không vi phạm pháp luật nên mới đăng bán công khai trên fabook cá nhân nên cần cho bị cáo cơ hội để sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Qua xác minh bị cáo hiện đang thuê nhà, kinh doanh buôn bán quần áo, có thu thập nhưng không xác minh được cụ thể. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thu nhập trung bình hàng tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên cần thiết khấu trừ

thu nhập với mức 05%/tháng. Do bị cáo có việc làm nên không buộc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ; trường hợp bị cáo không có việc làm thì việc lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo có thu nhập hàng tháng nên cần phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 04 (bốn) giấy khám sức khỏe không ghi số, không ghi ngày tháng năm có hình dấu trong màu đỏ ghi của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải (01 giấy khám sức khỏe trang đầu tiên có ghi họ và tên: ĐỖ VĂN H4; 01 giấy khám sức khỏe trang đầu tiên có ghi họ và tên: NGUYỄN NGỌC T2....; 01 giấy khám sức khỏe trang đầu tiên phần họ và tên, ngày sinh và chỗ ở hiện nay không ghi nội dung; 01 giấy khám sức khỏe trang đầu tiên có ghi họ và tên: ĐỖ QUANG H3, …được xác định là giấy tờ giả nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 bì giấy niêm phong bên trong có chiếc bút bi màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Hồng H sử dụng để ghi giấy khám sức khỏe; 02 sim số 0963740022, 0865386276 thu giữ của H và của H3 là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng hồng có số IMEI: 358626093816304 thu giữ của Nguyễn Thị Hồng H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng màn hình bị rạn nứt có số IMEI 1: 862646036633755; IMEI 2: 862646036633748 thu giữ của Đỗ Quang H3 được sử dụng để trao đổi mua bán giấy tờ giả nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 890.000đồng (Tám trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Hồng H là tiền do bán giấy tờ giả mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Đỗ Quang H3 và Đỗ Văn H4 đã có hành vi mua giấy khám sức khỏe giả nhưng chưa sử dụng nên không đủ yêu tố cấu thành tội phạm sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Đối với người có tên Nguyễn Ngọc T2 ghi trên giấy khám sức khỏe H bán cho H3 ngày 01/12/2020. Quá trình điều tra, Hiếu khai nhận T2 có nhờ H3 nếu có mua được giấy khám sức khỏe thì mua hộ H3 nhưng do mới quen biết T2 và không biết rõ địa chỉ cụ thể của T2 ở đâu cũng như gia đình T2 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, xét thấy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị T3 đã bị cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc và đối chất với H nhưng T3 không thừa nhận đã bán các giấy khám sức khỏe cho H. Ngoài lời khai

của H không có chứng cứ nào khác chứng minh giữa H và T3 có giao dịch mua bán giấy khám sức khỏe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý T3 là phù hợp.

Đối với những bác sỹ có tên ghi và ký trên giấy khám sức khỏe nêu trên, quá trình điều tra đã xác định chỉ có các bác sỹ Nguyễn Công S, Tạ Minh T2 và Trần K đang công tác tại Công ty cổ phần bệnh viện G nhưng Kết luận giám định không có cơ sở kết luận các chữ ký trên giấy khám sức khỏe thu được là của các bác sỹ này nên không xem xét xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các căn cứ pháp luật, đề xuất về hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

[3]. V*ề án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 36; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng H phạm tội "Làm giả tài liệu của tổ chức".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng H 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn C được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng H mỗi tháng là 5% trên tổng thu nhập hàng tháng của bị cáo là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H không phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Hồng H không có việc làm thì việc lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 sim điện thoại số 0963740022, 0865386276; 01 bì giấy niêm phong bên trong có chiếc bút bi màu xanh; 04 giấy khám sức khỏe không ghi

số, không ghi ngày tháng năm có hình dấu tròn màu đỏ ghi của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải (01 giấy khám sức khỏe trang đầu tiên có ghi họ và tên: ĐỖ VĂN H4...; 01 giấy khám sức khỏe trang đầu tiên có ghi họ và tên: NGUYỄN NGỌC T2....; 01 giấy khám sức khỏe trang đầu tiên phần họ và tên, ngày sinh và chỗ ở hiện nay không ghi nội dung; 01 giấy khám sức khỏe trang đầu tiên có ghi họ và tên: ĐỖ QUANG H3).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng hồng có số IMEI: 358626093816304; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng màn hình bị rạn nứt có số IMEI 1: 862646036633755; IMEI 2: 862646036633748; số tiền 890.000đồng (Tám trăm chín mươi nghìn đồng).

- Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Số tiền 890.000đồng (Tám trăm chín mươi nghìn đồng) đang trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở tại khoa bạc nhà nước huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND thị trấn C, P, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường